

Số: 968/2021/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 02 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1460/2021/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Đồng Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Đồng Văn T và bà Phạm Thị Thanh H thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đồng Văn T và bà Phạm Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đồng Văn T và bà Phạm Thị Thanh H có một con chung là cháu Đồng Thiện N, sinh ngày 19/01/2021. Sau khi ly hôn, ông T và bà H thỏa thuận giao cháu N cho bà H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đồng Văn T và bà Phạm Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đồng Thiện N, sinh ngày 19/01/2021 cho bà H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Đồng Văn T và bà Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0001729 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí ông T và bà H đã nộp. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hương